

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HSST

Ngày: 12-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Đồng Minh Thực – Công chức hưu trí;

Ông Võ Hoàng – Công chức hưu trí;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Chúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 26/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2018/QĐXXST-HS ngày 11/9/2018 đối với bị cáo sau:

Võ Thị Xuân Tr. Sinh ngày 20/4/1970, tại Kon Tum. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: làng Bl, xã Ia D, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính : Nữ. Tôn giáo : Phật giáo. Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: tự Giám đốc công ty TNHH MTV Luận Tr. Con ông Võ Xuân M (chết) và bà Từ Thị C (chết). Có chồng là Nguyễn Công L, sinh năm 1970 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chi cục thuế huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai – do ông Nguyễn Văn N – Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Ia Gr làm đại diện. Ông N ủy quyền cho ông Trần Hồng L, Phó Chi cục trưởng chi cục thuế huyện Ia Gr và ông Nguyễn Quang T, Phó đội trưởng đội kiểm tra thuế Chi cục thuế huyện Ia Gr. Theo giấy ủy quyền số 03/UQ-CCT ngày 05/11/2018. Có mặt

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Bùi Thị Thanh Ng – sinh năm 1959. Vắng mặt

Trú tại: 169 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

2. Chị Mai Thúy H – sinh năm 1984. Văng mặt
Trú tại: 51/1 Lê Đại Hành, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Luận Tr (gọi tắt là công ty Luận Tr), địa chỉ: làng Bl, xã Ia D, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai do Võ Thị Xuân Tr làm giám đốc và điều hành mọi hoạt động của Công ty. Công ty Luận Tr hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 5900515466, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/9/2014, ngành nghề kinh doanh chính là mua, bán mặt hàng vật liệu xây dựng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 3/2014, Công ty Luận Tr không có quan hệ mua hàng hóa gì với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thuận Thành (gọi tắt là Công ty Thuận Thành) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vật liệu xây dựng Kiều Trâm (gọi tắt là công ty Kiều Trâm) do bà Bùi Thị Thanh Ng làm chủ (bà Ng thành lập hai công ty này chỉ để mua bán hóa đơn trái phép chứ thực tế không có hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng) nhưng Võ Thị Xuân Tr đã trực tiếp mua của bà Bùi Thị Thanh Ng tổng cộng 91 hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) không, trong đó 60 hóa đơn GTGT không của Công ty Thuận Thành và 31 hóa đơn GTGT không của công ty Kiều Trâm để hợp thức hóa đầu vào đối với số lượng hàng hóa vật liệu xây dựng mà Tr đã mua không có hóa đơn trên thị trường và sử dụng 91 hóa đơn này để kê khai thuế GTGT đầu vào tại Chi cục thuế huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai với tổng số thuế GTGT: 2.870.467.078 đồng. Trong đó: đối với 60 hóa đơn đầu vào của công ty Thuận Thành đã kê khai khấu trừ thuế với số tiền 1.434.182.048 đồng đã được chi cục Thuế Ia Grai chấp nhận, đối với 31 hóa đơn đầu vào của Công ty Kiều Trâm đã kê khai thuế là 1.432.685.030 đồng nhưng chỉ được Chi cục thuế Ia Grai chấp nhận khấu trừ thuế là 520.191.320 đồng, không chấp nhận số thuế kê khai là 912.493.710 đồng với các lý do: Năm 2013 có 13 số hóa đơn kê khai số thuế 323.113.710 đồng nhưng không được chấp nhận vì chưa thanh toán qua Ngân hàng đối với các hóa đơn có giá trị thanh toán trên 20 triệu đồng; Năm 2014 Công ty Luận Tr sử dụng 07 hóa đơn bất hợp pháp của Công ty Kiều Trâm (Doanh nghiệp bỏ trốn không nộp tờ khai thuế) nên không được khấu trừ với số tiền kê khai là 589.380.000 đồng.

Như vậy, trong tổng số 91 hóa đơn không mà Công ty Luận Tr kê khai khấu trừ thuế GTGT thì có 20 hóa đơn không được khấu trừ thuế với số tiền là 912.493.163 đồng.

Trong tổng số 91 hóa đơn GTGT không nói trên, Võ Thị Xuân Tr thừa nhận đã trực tiếp viết 12 hóa đơn GTGT không của Công ty Thuận Thành và 30 hóa đơn GTGT không của Công ty Kiều Trâm, giá mua của mỗi hóa đơn là 02% số tiền ghi

trên hóa đơn (bao gồm tiền thuế GTGT). Lời khai nhận của Tr phù hợp với kết quả giám định chữ viết tại bản kết luận giám định số 226/KLGĐ ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại Bản kết luận giám định ngày 16/01/2018, bà Lê Thị Cúc – Giám định viên tài chính – Kế toán của Bộ tài chính xác định hành vi của Võ Thị Xuân Tr – Giám đốc Công ty Luận Tr sử dụng 91 hóa đơn GTGT không nêu trên để hợp thức hàng hóa mua vào, kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào năm 2010, 2011, 2012, 2013 và 2014 đã trốn thuế số tiền 2.174.946.724 đồng, gồm: Thuế GTGT: 1.954.289.776 đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp: 220.656.948 đồng.

Qua điều tra truy tố xét xử vụ án Bùi Thị Thanh Ng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” từ năm 2016, bà Ng khai nhận việc bán hóa đơn không cho Võ Thị Xuân Tr vì bà Ng thành lập 02 công ty Thuận Thành và công ty Kiều Trâm chỉ để bán hóa đơn GTGT không, không có hàng hóa thật; nhưng Tr không thừa nhận hành vi phạm tội. Đến khi bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Thị Xuân Tr về tội “Trốn thuế”, thì Tr mới thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận về số liệu trốn thuế theo kết quả giám định như trên.

Về phương thức mua hóa đơn GTGT không giữa Tr và Bùi Thị Thanh Ng như sau: Do biết bà Ng bán hóa đơn GTGT không nên khi cần mua hóa đơn không thì có khi Tr gọi điện thoại báo cho bà Ng biết số lượng hàng hóa và số tiền hàng cần ghi trên hóa đơn để bà Ng viết hóa đơn đem đến bán cho Tr; nhưng cũng có khi bà Ng mang quyển hóa đơn và con dấu đến nhà Tr yêu cầu kế toán của Công ty Luận Tr là Mai Thúy H viết hóa đơn. Tr trả cho bà Ng số tiền mua hóa đơn không là 2%/ tổng số tiền ghi trên hóa đơn.

Đối với hóa đơn GTGT không có ghi số tiền trên 20 triệu đồng thì Tr và bà Ng cùng đến ngân hàng để thực hiện việc chuyển tiền nhằm hợp thức hóa việc mua bán hàng hóa không như sau: Tr chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Thuận Thành hoặc Công ty Kiều Trâm rồi bà Ng rút số tiền Tr vừa chuyển và trả lại cho Tr. Hoặc cũng có khi đưa sẵn cho Tr Giấy rút tiền bà Ng ký đóng dấu sẵn nhưng để trống nội dung, sau khi Tr chuyển khoản vào tài khoản của công ty Thuận Thành và công ty Kiều Trâm xong thì dùng giấy rút tiền rút lại số tiền đã chuyển.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKS-P3 ngày 23/7/2018, VKSND tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Võ Thị Xuân Tr về tội: “Trốn Thuế” theo quy định tại Khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận giám định thuế là đúng và công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố đúng số tiền, đúng tội của bị cáo.

- Lời nói sau cùng bị cáo cho rằng bản thân rất ăn năn hối hận đã tích cực khắc phục sai phạm, nộp lại tiền thuế đã chiếm đoạt, đến nay bị cáo đã nộp được tổng cộng một tỷ đồng, số tiền chưa nộp do bị cáo chờ có bản án, khả năng kinh

doanh của bị cáo vẫn được duy trì, nên bị cáo sẽ tiếp tục khắc phục toàn bộ sớm. Cũng vì lý do đó, bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt tiền để bị cáo có cơ hội ở ngoài tiếp tục kinh doanh duy trì doanh nghiệp và đóng tiền cho Ngân sách nhà nước, hơn nữa bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, lại là phụ nữ có con còn quá nhỏ (sinh năm 2012), mong Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo.

- Đại diện Chi cục thuế huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai cho rằng, nhất trí như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, tại phiên tòa bị cáo đã cung cấp chứng cứ nộp khắc phục một phần số tiền trốn thuế, nên đồng ý đề nghị tòa xem xét xử bị cáo hình phạt tiền để bị cáo có điều kiện thi hành án nộp số tiền trốn thuế còn lại và cũng để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Đại diện VKSND giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trốn thuế”

Áp dụng Khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Võ Thị Xuân Tr mức hình phạt tiền từ 1.500.000.000đ đến 1.600.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện nộp lại cho ngân sách nhà nước 1.000.000.000 đồng số tiền trốn thuế, nên bị cáo còn phải nộp 1.174.946.724 đồng.

Về vật chứng: số tiền thuế bị cáo đã nộp giao lại cho Chi cục thuế huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai nhận. Các tài liệu thu thập được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí đối với số tiền chiếm đoạt thuế còn phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Võ Thị Xuân Tr là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Luận Tr được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900515466, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/9/2014, ngành nghề kinh doanh chính là mua, bán mặt hàng vật liệu xây dựng.

Trong khoảng thời gian từ 6/2010 đến tháng 3/2014, sử dụng 91 hóa đơn GTGT không để hợp thức hàng hóa mua vào, kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào năm 2010, 2011, 2012, 2013 và 2014. Tại Bản kết luận giám định ngày 16/01/2018, bà Lê Thị Cúc – Giám định viên tài chính – Kế toán của Bộ tài chính xác định hành vi của Võ Thị Xuân Tr đã trốn thuế số tiền 2.174.946.724 đồng, gồm: Thuế GTGT: 1.954.289.776 đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp: 220.656.948 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội “Trốn thuế”

là có căn cứ. Do quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Trốn thuế” có lợi hơn Bộ luật Hình sự 1999 nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật hình sự 2015 là có lợi cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Thuế là nghĩa vụ bắt buộc phải thực hiện của cá nhân, tổ chức đối với Nhà nước nói chung và là nghĩa vụ của mỗi doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh nói riêng. Nhà nước ta luôn có những biện pháp kiên quyết bảo vệ tiền thuế của nhân dân và đấu tranh phòng chống các hành vi trốn thuế.

Bị cáo lợi dụng chính sách về thuế của nhà nước, mua hóa đơn khống để được hoàn thuế. Giá trị gia tăng và không phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, thực hiện hành vi khai báo gian dối trong kinh doanh làm lợi bất chính cho Doanh nghiệp của bị cáo; Hành vi đó đã xâm phạm quy định của Nhà nước về thuế làm suy giảm đến ngân sách Nhà nước. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo biết rõ hành vi trốn thuế của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố tình thực hiện tội phạm, mọi hành vi trốn thuế, rút ruột ngân sách nhà nước là trái pháp luật và phải bị trừng phạt một cách nghiêm khắc. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nộp 1.000.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo là phụ nữ đang nuôi con còn nhỏ tuổi, phạm tội lần đầu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: từ năm 2010 đến năm 2014 bị cáo đã nhiều lần làm thủ tục hoàn thuế Giá trị gia tăng với nhiều lần trên 100.000.000 đồng nên khi lượng hình phải áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỏ ra ăn năn hối cải nên quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thi hành nộp lại một phần số tiền trốn thuế vào ngân sách nhà nước, thể hiện bị cáo đã tích cực hậu quả do Doanh nghiệp của mình gây ra, hơn nữa quá trình hoạt động Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Luận Tr do bị cáo làm Giám đốc, hàng năm vẫn đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm thường xuyên cho lao động tại địa phương, hiện nay bị cáo vẫn đang kinh doanh nhỏ lẻ để tăng cường thu nhập nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn mà xử phạt bị cáo hình phạt tiền để bị cáo vừa chấp hành án vừa có điều kiện để duy trì doanh nghiệp là phù hợp và cũng chỉ xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với số tiền thuế bị cáo đã chiếm đoạt là 2.174.946.724đ. Buộc bị cáo phải nộp để Chi cục thuế huyện Ia Gr thực hiện giao nộp Ngân sách theo quy định. Bị cáo đã nộp 1.000.000.000đ, nên còn phải tiếp tục nộp 1.174.946.724đ và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền còn phải nộp.

[7] Về vật chứng: số tiền 120.000.000 đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 37/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC46), Công an tỉnh Gia lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia lai) giao cho Chi cục thuế huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai nhận và thực hiện giao nộp Ngân sách theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Xuân Tr phạm tội “Trốn thuế”;

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 3 Điều 200; Điều 35; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015,

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Xuân Tr hình phạt tiền là 1.500.000.000đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải nộp tiền đã trốn thuế là 2.174.946.724 đồng. Bị cáo đã nộp 1.000.000.000đ nên còn phải tiếp tục nộp 1.174.946.724đ (một tỷ một trăm bảy mươi tư triệu chín trăm bốn sáu nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) cho Chi cục thuế huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai nhận để Chi cục thuế huyện IaGrai thực hiện giao nộp Ngân sách theo quy định.

Số tiền trốn thuế đã nộp 120.000.000 đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 37/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC46) với Công an tỉnh Gia lai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia lai), và 880.000.000 đồng (theo các biên lai thu tiền số 0004870 ngày 09/11/2018 số tiền 600.000.000đ và biên lai số 0004871 ngày 12/11/2018 số tiền 280.000.000đ nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai) giao cho Chi cục thuế huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai nhận để Chi cục thuế huyện IaGrai thực hiện giao nộp Ngân sách theo quy định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thị Xuân Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 47.248.401 đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm lẻ một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

*Viện KSND tỉnh Gia lai;
Công an tỉnh Gia Lai;
Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
Cục THADS tỉnh Gia Lai;
Bị cáo;
Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng

